



CẤU TRÚC CHI TIẾT BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2022

Bài thi ĐGNL ĐHQG-HCM chú trọng đánh giá các năng lực cơ bản để học đại học của thí sinh như: sử dụng ngôn ngữ, tư duy logic, xử lý số liệu, giải quyết vấn đề. Về hình thức, bài thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan đa lựa chọn với thời gian làm bài 150 phút. Về nội dung, đề thi cung cấp số liệu, dữ kiện và các công thức cơ bản nhằm đánh giá khả năng suy luận và giải quyết vấn đề, không đánh giá khả năng học thuộc lòng. Đề thi được xây dựng cùng cách tiếp cận như đề thi SAT (Scholastic Assessment Test) của Hoa kỳ và đề thi TSA (Thinking Skills Assessment) của Anh

Cấu trúc của bài thi ĐGNL gồm 3 phần: Sử dụng ngôn ngữ; Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu; và Giải quyết vấn đề.

Phần 1. Sử dụng ngôn ngữ (40 câu)

a) Tiếng Việt (20 câu)

Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản và sử dụng tiếng Việt, và khả năng cảm thụ, phân tích các tác phẩm văn học. Đề thi tích hợp nhiều kiến thức về ngữ văn, đòi hỏi thí sinh nắm vững những kỹ năng thực hành tiếng Việt để áp dụng vào giải quyết các vấn đề liên quan.

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Hiểu biết văn học</i>	Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức văn học cơ bản như: phong cách sáng tác của các tác giả tiêu biểu, nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm; vai trò của tác giả, tác phẩm đối với lịch sử văn học.
<i>Sử dụng tiếng Việt</i>	Đánh giá khả năng nhận biết vấn đề về sử dụng tiếng Việt như: xác định những từ viết không đúng quy tắc chính tả, những từ sử dụng sai, những câu mắc lỗi ngữ pháp diễn đạt; nhận biết cấu tạo từ, các biện pháp tu từ, các vấn đề thuộc về ngữ pháp câu, các thành phần trong câu, phép liên kết câu,...
<i>Đọc hiểu văn bản</i>	Đánh giá khả năng phân loại đặc trưng phong cách (phong cách thể loại, phong cách tác giả, phong cách chức năng ngôn ngữ, ...), xác định ý nghĩa của từ/câu trong văn bản, cách tổ chức văn bản, các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng, nội dung và tư tưởng của văn bản.

b) Tiếng Anh (20 câu)

Đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh tổng quát ở cấp độ A2-B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, thông qua các nội dung: lựa chọn cấu trúc câu, nhận diện lỗi sai, đọc hiểu câu, đọc hiểu đoạn văn:

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Lựa chọn cấu trúc câu</i>	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng các cấu trúc câu thông qua việc yêu cầu thí sinh chọn từ/cụm từ có cấu trúc phù hợp để điền vào khoảng trống.
<i>Nhận diện lỗi sai</i>	Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức ngữ pháp và áp dụng để giải quyết vấn đề thông qua việc nhận diện lỗi sai trong những phần được gạch chân.
<i>Đọc hiểu câu</i>	Đánh giá khả năng đọc hiểu câu và khả năng áp dụng kiến thức ngữ pháp đã học thông qua việc chọn câu có nghĩa gần nhất với câu đã cho.
<i>Đọc hiểu đoạn văn</i>	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng kiến thức ngữ pháp cũng như kỹ năng đọc lướt để lấy thông tin (skimming) và đọc kỹ để tìm chi tiết (scanning), cụ thể: đọc lướt để trả lời câu hỏi lấy ý chính (main idea), đọc kỹ để trả lời các câu hỏi tham chiếu (reference), câu hỏi chi tiết (detail), câu hỏi từ vựng (vocabulary), câu hỏi suy luận (inference).

Phần 2. Toán học, tư duy logic và phân tích số liệu (30 câu)

Đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức toán học; khả năng tư duy logic; khả năng diễn giải, so sánh phân tích số liệu:

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Toán học</i>	Đánh giá khả năng hiểu và áp dụng các kiến thức toán học trong chương trình giáo khoa trung học phổ thông thuộc các nội dung: ứng dụng của đạo hàm để khảo sát hàm số, số phức (tìm phần thực, phần ảo Mô-đun, không có phương trình bậc 2, không có dạng lượng giác), hình học thuần túy, hình học tọa độ, tích phân và ứng dụng của tích phân, tổ hợp và xác suất, hàm số logarit, giải toán bằng cách lập hệ phương trình, giải hệ phương trình tuyến tính suy biến.
<i>Tư duy logic</i>	Đánh giá khả năng suy luận logic thông qua các hình thức logic đơn lẻ và nhóm logic tình huống. Dựa vào các thông tin được cung cấp trong mỗi tình huống logic cùng với kỹ năng suy luận và phân tích, thí sinh tìm phương án khả thi cho các giả định được đưa ra.
<i>Phân tích số liệu</i>	Đánh giá khả năng đọc và phân tích số liệu thực tế thông qua các sơ đồ và các bảng số liệu. Các sơ đồ và bảng biểu xuất hiện trong đề thi gồm: biểu đồ tròn, biểu đồ Venn, biểu đồ cột, biểu đồ đường, biểu đồ dạng bảng số liệu.

Phần 3. Giải quyết vấn đề (50 câu)

Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức giáo khoa cơ bản và áp dụng để giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc năm lĩnh vực, gồm ba lĩnh vực khoa học tự nhiên (hóa học, vật lý, sinh học) và hai lĩnh vực khoa học xã hội (địa lý, lịch sử):

Nội dung đánh giá	Mô tả
<i>Lĩnh vực khoa học tự nhiên (hóa học, vật lý, sinh học)</i>	Các câu hỏi đơn lẻ đánh giá khả năng hiểu các kiến thức giáo khoa cơ bản liên quan đến ba lĩnh vực khoa học tự nhiên: hóa học, vật lý, sinh học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về hóa học, vật lý, sinh học thông qua dữ kiện được cung cấp trong các bài đọc và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.
<i>Lĩnh vực khoa học xã hội (địa lý, lịch sử)</i>	Các câu hỏi đơn lẻ đánh giá khả năng hiểu kiến thức giáo khoa cơ bản liên quan đến lĩnh vực khoa học xã hội: địa lý, lịch sử. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về địa lý, lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong các bài đọc, kiến thức đã học hoặc kiến thức thực tế; năng lực áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

Thí sinh có thể tham khảo bài thi mẫu kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM tại địa chỉ website: <http://thinangluc.vnuhcm.edu.vn/> hoặc <http://cete.vnuhcm.edu.vn/thi-danh-gia-nang-luc.html>.



Các mốc thời gian kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2022

1. THÔNG TIN NGÀY THI, ĐỊA ĐIỂM THI

Thời gian Địa điểm	Đợt 1 Sáng Chủ Nhật, 27/3/2022	Đợt 2 Sáng Chủ nhật, 22/5/2022
Miền Trung	Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bình Thuận	Đà Nẵng, Khánh Hòa
Đông Nam Bộ	Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa– Vũng Tàu	Thành phố Hồ Chí Minh
Tây Nam Bộ	Bến Tre, Bạc Liêu, An Giang , Kiên Giang, Cần Thơ	An Giang

2. MỘT SỐ MỐC THỜI GIAN CHÍNH KỲ THI

	Các mốc thời gian	Đợt 1	Đợt 2
Đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển	Mở đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển ĐGNL	28/1/2022	06/4/2022
	Kết thúc đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển	28/2/2022	25/4/2022
	Thông báo Giấy báo dự thi ĐGNL	19/3/2022	14/5/2022
	Tổ chức thi ĐGNL	27/3/2022	22/5/2022
	Thông báo kết quả thi	05/4/2022	29/5/2022
	Thí sinh nhận Giấy báo điểm	Từ ngày 12/4/2022	Từ ngày 06/6/2022
Công bố kết quả xét tuyển bằng kết quả thi ĐGNL		dự kiến trước 05/6/2022 (trước kỳ thi THPT 2022) đối với các đơn vị trong ĐHQG-HCM.	
Nhập học bằng kết quả thi ĐGNL		Theo thông báo của đơn vị	



Danh sách các đơn vị tham gia Hệ thống đăng ký xét tuyển

<https://thinangluc.vnuhcm.edu.vn>

Stt	Mã tuyển sinh của đơn vị	Đơn vị tham gia Hệ thống ĐKXT kết quả thi ĐGNL trực tuyến
A. CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA ĐHQG-HCM		
1	QSB	Trường Đại học Bách khoa
2	QST	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
3	QSX	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
4	QSK	Trường Đại học Kinh tế - Luật
5	QSC	Trường Đại học Công nghệ Thông tin
6	QSQ	Trường Đại học Quốc tế
7	QSP	Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre
8	QSY	Khoa Y ĐHQG-HCM
9	QSA	Trường ĐH An Giang
10	QSH	Khoa Chính trị-Hành chính
B. CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI ĐHQG-HCM		
1.	BVU	Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu
2.	BMU	Trường Đại học Buôn Ma Thuột
3.	MIT	Trường Đại học Công nghệ Miền Đông
4.	DSG	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
5.	DKC	Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh
6.	IUH	Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh
7.	DCT	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh
8.	SPD	Trường Đại học Đồng Tháp
9.	GDU	Trường Đại học Gia Định
10.	DHV	Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh
11.	DLA	Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An
12.	UEF	Trường Đại học Kinh tế- Tài chính TP. Hồ Chí Minh
13.	KCC	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
14.	UKH	Trường Đại học Khánh Hoà
15.	DNC	Trường Đại học Nam Cần Thơ
16.	TSN	Trường Đại học Nha Trang
17.	NTT	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Stt	Mã tuyển sinh của đơn vị	Đơn vị tham gia Hệ thống ĐKXT kết quả thi ĐGNL trực tuyến
18.	DPQ	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
19.	DPT	Trường Đại học Phan Thiết
20.	DPY	Trường Đại học Phú Yên
21.	DQT	Trường Đại học Quang Trung
22.	EIU	Trường Đại học Quốc tế Miền Đông
23.	SIU	Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn
24.	SGD	Trường Đại học Sài Gòn
25.	SPK	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
26.	VLU	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
27.	DMS	Trường Đại học Tài chính- Marketing
28.	DTM	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh
29.	TTU	Trường Đại học Tân Tạo
30.	DTD	Trường Đại học Tây Đô
31.	TTN	Trường Đại học Tây Nguyên
32.	TTG	Trường Đại học Tiền Giang
33.	DTT	Trường Đại học Tôn Đức Thắng
34.	TBD	Trường Đại học Thái Bình Dương
35.	TDM	Trường Đại học Thủ Dầu Một
36.	DVT	Trường Đại học Trà Vinh
37.	DVL	Trường Đại học Văn Lang
38.	DYD	Trường Đại học Yersin Đà Lạt
C. CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGOÀI ĐHQG-HCM		
1.	CMN	Trường Cao đẳng Miền Nam
2.	SGC	Trường Cao đẳng Sài Gòn Gia Định

- Danh sách này sẽ được cập nhật khi có thêm đơn vị sử dụng chung hệ thống đăng ký xét tuyển.
- Đối với những Trường ĐH, CĐ có sử dụng kết quả thi ĐGNL ĐHQGHCM để tuyển sinh nhưng không có trong danh sách này, thí sinh cần xem thông tin do nhà trường công bố để biết cách đăng ký nguyện vọng xét tuyển.